**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN- LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **50** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong truyện ngụ ngôn | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **50** |
| **Tổng** | | | ***1đ*** | ***0*** | ***1đ*** |  | ***0*** | ***3đ*** | ***0*** | ***5đ*** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **10%** | | **10%** | | **30%** | | **50%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **20%** | | | | **80%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | ***Nhận biết:***  *- Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt chính, người kể chuyện (truyện ngụ ngôn).*  *- Nhận biết được biện pháp nghệ thuật tu từ chủ yếu được tác giả dùng để xây dựng nhân vật trong truyện ngụ ngôn.*  ***Thông hiểu:***  *- Hiểu và lí giải được những chi tiết tiêu biểu trong ngữ liệu.*  *- Rút ra được ý nghĩa của ngữ liệu.*  ***Vận dụng:***  *- Liệt kê được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, chăm chỉ trong cuộc sống.*  *- Rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.* | 4 TN | 4TN | 2 TL |  |
| **2.** | **Viết** | Bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| **Tổng** | |  | | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | **10%** | **10%** | **30%** | **50%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **20%** | | **80%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**  NĂM HỌC 2023 – 2024  **ĐỀ CHÍNH THỨC**    (Đề gồm 02 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  Ngày kiểm tra: 22/ 03/ 2024  Thời gian làm bài: 90 phút |

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (5.0 điểm):**

**Đọc đoạn trích sau:**

**KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

*Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê:“Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời:“Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.*

*Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.*

*(Truyện “Kiến và Châu chấu", trang 3, NXB Thông tin năm 2018)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0.25 điểm):** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Truyền thuyết | B. Truyện cười | C. Truyện ngụ ngôn | D. Truyện cổ tích |

**Câu 2 (0.25 điểm):** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tự sự | B. Thuyết minh | C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

**Câu 3 (0.25 điểm):** Văn bản trên được kể bằng lời của ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tác giả B. Châu chấu | C. Kiến D. Bạn của kiến |

**Câu 4 (0.25 điểm):** Trong văn bản, xây dựng nhân vật kiến và châu chấu, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. So sánh | B. Nhân hoá | C. Điệp ngữ | D. Ẩn dụ |

**Câu 5 (0.25 điểm):** Chủ đề của văn bản trên là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sự siêng năng, kiên trì | B. Tình cảm giữa các loài động vật |
| C. Tình yêu quê hương, đất nước | D. Sự ganh ghét, đố kị của các loài vật |

**Câu 6 (0.25 điểm):** Theo em, châu chấu là hình ảnh đại diện cho kiểu nhân vật nào trong cuộc sống?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Những người vô lo, lười biếng | B. Những người chăm chỉ |
| C. Những người biết lo xa | D. Những người chỉ biết hưởng thụ |

**Câu 7 (0.25 điểm):** Từ “mỉa mai” trong câu: *“Châu chấu mỉa mai.”*được hiểu như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khen ngợi | B. Châm chọc |
| C. Trìu mến | D. Ganh ghét |

**Câu 8 (0.25 điểm):** Lý do khiến kiến kiếm nhiều thức ăn tha về tổ là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để mở tiệc linh đình | B. Để dự trữ thức ăn cho mùa đông |
| C. Để thể hiện mình rất chăm chỉ | D. Để bán lại cho các con vật khác |

**Câu 9 (0.5 điểm):** Hãy nêu hai việc em đã làm để thể hiện sự siêng năng, kiên trì.

**Câu 10 (2.5 điểm):** Em rút ra được bài học gì cho mình sau khi đọc văn bản “Kiến và châu chấu”? Hãy trình bày thành một đoạn văn khoảng 5 câu, trong đoạn có sử dụng hợp lí dấu chấm lửng (gạch chân và chú thích rõ) và cho biết mục đích em sử dụng dấu chấm lửng đó là gì?

**II. VIẾT (5.0 điểm):**

Em hãy viết một bài văn tối thiểu 1,5 trang giấy phân tích đặc điểm của nhân vật kiến trong truyện “Kiến và châu chấu”.

***Chúc các con làm bài tốt!***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | 1 | C | 0,25 |
| 2 | A | 0,25 |
| 3 | A | 0,25 |
| 4 | B | 0,25 |
| 5 | A | 0,25 |
| 6 | A | 0,25 |
| 7 | B | 0,25 |
| 8 | B | 0,25 |
| 9 | \* HS nêu được hai việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì.  Gợi ý:  - Luôn làm bài tập về nhà đầy đủ  - Chịu khó giúp bố mẹ làm việc nhà  …  *GV chấm linh hoạt và tôn trọng suy nghĩ riêng của HS.* | 0,25  0,25 |
| 10 | \*Hình thức:  - HS viết đúng đoạn văn  - Đủ dung lượng khoảng 5 câu  - Có sử dụng hợp lí dấu chấm lửng (có gạch chân và chú thích) - Chỉ ra được mục đích sử dụng dấu chấm lửng  \*Nội dung:  - HS liệt kê được ít nhất hai bài học. Ví dụ:  + Nên lắng nghe ý kiến chân thành của người khác;  + Không nên lười biếng, mải chơi;  + Cần siêng năng, chăm chỉ;  …  *GV chấm linh hoạt và tôn trọng suy nghĩ riêng của HS.* | 0,25  0,25  0,25  0,25  1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích đặc điểm nhân vật tối thiểu 1,5 trang giấy.* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật kiến trong truyện ngụ ngôn “Kiến và châu chấu”. | **0,25** |
|  | *c. Yêu cầu về nội dung:* Phân tích đặc điểm của nhân vật kiến trong truyện ngụ ngôn “Kiến và châu chấu”:  \* Mở bài:  **-** Giới thiệu truyện ngụ ngôn và nhân vật kiến;  - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật kiến.  \* Thân bài:  - Nêu hoàn cảnh, vị trí của nhân vật kiến trong truyện (lai lịch, hoàn cảnh sống, bối cảnh về không gian, thời gian…; nhân vật chính … ).  - Nêu các đặc điểm về tính cách của nhân vật kiến:  + Có chính kiến, không nghe theo lời rủ rê của châu chấu;  + Sống chân thành với châu chấu;  + Chăm chỉ, siêng năng làm việc;  …  *Lưu ý: HS cần lấy được dẫn chứng trong văn bản để làm rõ từng đặc điểm của nhân vật kiến.*  - Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng các nhân vật của tác giả.  \* Kết bài:  - Nêu được ý nghĩa, bài học của hình tượng nhân vật kiến *(Nhân vật kiến là biểu tượng cho kiểu người nào trong xã hội?)*  - Qua hình tượng nhân vật, em rút ra được bài học nào? | **4,0**  0,5  3,0  0,5  **0, 25**  **0, 25** |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, văn phân tích lưu loát, trôi chảy, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng. |